

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 30 tháng 7 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh ngày 28/9/1967 tại xã Q, huyện L, tỉnh V. Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ: Lê Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2021 đến ngày 20/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện L, tỉnh V; (vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Trần Văn Đ – Trưởng thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17/04/2021, Vũ Đình H ở thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Văn G ở xã Q và Nguyễn Văn H ở xã B đi nhờ xe máy của một người đàn ông đi đường đến nhà H chơi, uống nước, được một lúc thì G hỏi mua và được H đồng ý bán số lô, số đề. H đưa cho G một mảnh giấy và 01 bút bi màu đen để G ghi các số lô, đề cần mua, G mua

của H các số lô: 04, 40, 14, 41, 78, 87, 11, 21, 22, 32 mỗi số 10 điểm (mỗi điểm lô = 23.000 đồng), tổng số tiền G mua các số lô của H là 2.300.000 đồng; mua các số đề 31, 13 mỗi số = 20.000 đồng; số đề 73 = 120.000 đồng; các số đề đầu 9 = 100.000 đồng, đầu 3 = 100.000 đồng, các số đề đầu 1 = 200.000 đồng, các số đề đầu 0 = 100.000 đồng, các số đề đầu 7 = 70.000 đồng, tổng số tiền G mua các số đề của H là 730.000 đồng, tổng số tiền G mua số lô, số đề của H là 3.030.000 đồng, G trả đủ tiền cho H. Sau đó, H cũng hỏi mua các số lô, số đề của H thì H đồng ý và đưa cho H mảnh giấy, bút bi G vừa ghi, H mua các số lô 08, 06, 34, 43, 73, 68 mỗi số 10 điểm; các số lô 23, 32 mỗi số 20 điểm (mỗi điểm lô = 23.000đ) tổng số tiền H mua các số lô của H là 2.300.000 đồng; Các số đề 72, 71 mỗi số = 15.000 đồng, tổng số tiền H mua các số đề của H là 30.000 đồng, tổng số tiền H mua số lô, số đề của H là 2.330.000đ, H trả đủ tiền cho H. Khi H đang bán số lô, số đề và cầm tiền trên tay thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ vật chứng có liên quan.

H khai nhận đây là lần đầu tiên bán số lô, số đề cho G và H, ngoài ra không bán số lô, số đề cho ai khác và các đối tượng đều khai nhận thống nhất mức sát phạt trúng lô, đề là: Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ hàng ngày để làm căn cứ xác định thắng hay thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng, nếu có số lô nào trùng thì con bạc đó thắng. Một điểm lô tương ứng với số tiền người mua phải bỏ ra là 23.000 đồng, nếu không trúng thì người mua mất 23.000 đồng, nếu trúng thì người mua được trả 80.000đ/1 điểm. Số đề là số mà người mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng và được 70 lần số tiền đã mua.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền G và H sử dụng để đánh bạc với H là 5.360.000đ (trong đó G là 3.030.000 đồng, H là 2.330.000 đồng).

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Vũ Đình H. Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội "Đánh bạc"; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình H 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì kinh tế khó khăn, thu nhập thấp và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình Hg đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17/4/2021 Vũ Đình Hg, Nguyễn Văn G và đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H đang có hành vi đánh bạc (hình thức mua bán số lô, số đề) được thua bằng tiền tại nhà của Vũ Đình H thuộc thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 5.360.000đ (Trong đó: G có 3.030.000đ; H có 2.330.000đ mua các số lô, số đề của Vũ Đình H) thì bị tổ công tác của Công an huyện Lập Thạch đã bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Vũ Đình H đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: “*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa

phương như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung thấy rằng bị cáo có thu nhập thấp điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 điều 321 bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn G chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với G là phù hợp có căn cứ.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở xã B, huyện L sau khi làm việc với cơ quan Công an đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn, Cơ quan công an đã xác minh trên địa bàn xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch nhưng không xác định được người có lai lịch như Hùng khai nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.470.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của H trong đó có 5.360.000 đồng là tiền các đối tượng dùng đánh bạc cần tịch thu xung quỹ Nhà nước, còn 110.000 đồng quá trình điều tra xác định là tiền của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 bút bi mực màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh giấy ghi số lô, số đề là vật chứng cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình Hương cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu xung quỹ Nhà nước 5.360.000 đồng là tiền các đối tượng dùng vào việc phạm tội.

Trả lại Vũ Đình H 110.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen là công cụ phạm tội.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy ghi số lô, số đề

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa công an huyện và cơ quan thi hành án dân sự huyện Lập Thạch)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Sơn

